TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày : 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị;
Ông Huỳnh Chu Giăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn E, sinh năm 1966 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1969 hiện làm nông tại thôn X, xã B, huyện TS; Vợ: Đinh Thị T1, sinh năm 1995; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố và áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/4/2019, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:

Bà Nguyễn Thị Hồng T2 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại:

Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS.

Địa chỉ: Khối X, thị trấn P, huyện TS, Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T3 - Phó Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS (có mặt).

- Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1968 (có mặt);

- NLC2, sinh năm 1967 (có mặt);
Đồng trú: Thôn H, xã B1, huyện TS, Bình Định.
- NLC3, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn yêu cầu);
Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện VT, Bình Định.
- NLC4, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn yêu cầu);
Địa chỉ: Thôn G2, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.
- NLC5, sinh năm 1984 (có mặt);
- NLC6, sinh năm 1995 (có mặt);
- NLC7, sinh năm 1980 (có mặt);
- NLC8, sinh năm 1988 (có mặt);
Đồng trú: Thôn X, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2016, Trần Văn T thấy rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ thuộc tiểu khu 228 - xã B - huyện TS - tỉnh Bình Định do Ban quản lý rừng phòng hộ TS quản lý, sử dụng vào mục đích phòng hộ (theo quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 09/03/2006 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định) giáp với đám rẫy trồng đào và cây mì của mình tại khu vực có tục danh "Rẫy Nước Sạch" - tương đối bằng phẳng, có nhiều cây bụi, dây leo và một số cây cằy, cây dền… mọc rải rác nên T nảy sinh ý định chặt phá diện tích đất rừng này để mở rộng diện tích đất rẫy của mình, trồng hoa màu. Trần Văn T điều khiển xe mô tô mang rựa và cưa lốc đến đám rẫy của mình rồi đi bộ đến khu vực rừng tự nhiên chức năng phòng thuộc lô 2 và lô 4, khoảnh A, tiểu khu 2Y xã B, huyện TS (theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2015). T dùng rựa chặt các cây leo, cây bụi, cây nhỏ trước rồi dùng cưa lốc hạ các cây lớn theo hướng từ tây sang đông trong khoảng thời gian 15 ngày với tổng diện tích rừng là 4.583m^2. Khoảng nửa tháng sau, T dùng hộp quẹt ga đốt toàn bộ diện tích rừng đã phá. Khoảng tháng 5/2016, Hạt kiểm lâm huyện TS kiểm tra phát hiện, yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm nên chưa trồng gì trên diện tích đất rừng đã chặt phá.

Theo Thông báo số 214/TB-TTQH ngày 27/12/2017 của Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định kết luận thiệt hại về rừng do Trần Văn Trình gây ra được xác định: Địa điểm rừng bị thiệt hại là tại lô 2b.1, khoảnh A, tiểu khu 2Y, xã B - huyện TS - tỉnh Bình Định (theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2016), tại lô 2 và lô 4 khoảnh A, tiểu khu 2Y, xã B - huyện TS - tỉnh Bình Định (theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015), với tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 4.583m^2, loại rừng bị thiệt hại là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 9,1m^3, hiện trường rừng tại thời điểm giám định cây rừng đã chặt hạ, còn nguyên gốc chặt cháy khô, thực bì đã tái sinh cao khoảng 2 - 2,5m.

Ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: Giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại tại

khoảnh A, tiểu khu 2Y, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định, với trữ lượng 9,1m^3 có giá trị là 6.906.900đồng.

Vật chứng Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn đã thu giữ được: 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng có đặc điểm: chiều dài 71cm, gồm hai phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa. Lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 25cm, chiều rộng 05cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, chiều dài 46cm, đường kính 2,7cm, hình dáng tròn, thẳng là rựa bị can T đã sử dụng để chặt phá rừng.

Đối với cưa lốc, sau khi sử dụng để phá rừng, bị hư hỏng, T đã bán phế liệu cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ; đối với chiếc quẹt ga, sau khi đốt, T sử dụng cho đến hết ga rồi ném bỏ, không rõ vị trí nào nên không thu giữ được.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ TS số tiền 200.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ TS yêu cầu bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả đối với những thiệt hại tài sản trên diện tích rừng mà đã chặt phá.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-TS ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã truy tố Trần Văn T về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn T về tội hủy hoại rừng. Trong giai đoạn điều tra Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo phạm tội lần đầu, là người đồng bào dân tộc thiểu số Bana, sinh sống tại xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, hủy hoại rừng để mở rộng diện tích đất rẫy của mình để trồng hoa màu nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền là 6.706.900 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 71cm gồm 02 phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa. Lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 25cm, chiều rộng 05cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, chiều dài 46cm, đường kính 2,7cm, hình dáng tròn, thẳng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T là bà Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Hủy hoại rừng*". Sau khi phạm tội: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức về mặt pháp lý có phần bị hạn chế, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo Trần Văn T được hưởng mức án 18 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kính mong sự khoan hồng của pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Để mở rộng diện tích đất rẫy trồng hoa màu, khoảng tháng 4/2016, Trần Văn T đến khu vực rừng tự nhiên, chức năng phòng hộ tại lô 2 và lô 4 khoảnh A, tiểu khu 2Y, xã B - huyện TS - tỉnh Bình Định (theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015) do Ban quản lý rừng phòng hộ TS quản lý, sử dụng vào mục đích

phòng hộ; dùng rựa và cưa lốc chặt hạ và đốt trái phép cây rừng trong khoảng 15 ngày với tổng diện tích là 4.583m^2, loại rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái rừng nghèo, thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 9,1m^3; giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại có giá trị là 6.906.900 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; đối chiếu với các quy định của pháp luật, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Huỷ hoại rừng", với tình tiết định khung "Hủy hoại rừng phòng hộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội "*Hủy hoại rừng*" tại Điều 189 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép rừng hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm:

2) ...

3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Huỷ hoại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng".

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội "Hủy hoại rừng" tại Điều 243 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ trên 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2);

...

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn đối với bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung

một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nên áp dụng quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội *"Hủy hoại rừng*" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo mặc dù biết rõ việc phá rừng tự nhiên để làm nương rẫy là pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn huyện TS. Do vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Tại phiên tòa, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là người đồng bào dân tộc thiểu số, để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo, có điều kiện làm ăn sinh sống và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, nghị nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại*:

Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015, cần buộc bị cáo Trần Văn T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại tài sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện TS số tiền là 6.706.900 đồng - ngoài số tiền 200.000đ đã bồi thường trước.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị nên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 71cm gồm 02 phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa. Lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 25cm, chiều rộng 05cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, chiều dài 46cm, đường kính 2,7cm, hình dáng tròn, thẳng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[7] Đối với các cán bộ, nhân viên của Ban quản lý rừng phòng hộ TS và Hạt kiểm lâm huyện TS được phân công quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 2Y, thôn X, xã B, huyện T để xảy ra sự việc Trần Văn T hủy hoại rừng tại tiểu khu này mà không phát hiện, ngăn chặn kịp thời dẫn đến diện tích rừng bị hủy hoại lớn, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Trần Văn T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "***Hủy hoại rừng***".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành hình phạt.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện T, tỉnh Bình Định với số tiền là 6.706.900đ (*Sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn chín trăm đồng*) - ngoài số tiền 200.000đ đã bồi thường trước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài

71cm gồm 02 phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa. Lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 25cm, chiều rộng 05cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng tre, chiều dài 46cm, đường kính 2,7cm, hình dáng tròn, thẳng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí sơ thẩm**: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14: bị cáo Trần Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo**: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bi cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**